

Bản án số: 21/2025/DS-ST
Ngày: 25/8/2025
V/v tranh chấp hợp
đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Qui

Ông Âu Cần Đông

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Mỹ Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 07 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 08 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S; Địa chỉ: số A, N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (nay là phường T, tỉnh Nghệ An).

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT - Chức danh: Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1974 - Chức danh: Nhân viên (Văn bản uỷ quyền ngày 31/01/2024) (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp F, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (nay là phường L, thành phố Cần Thơ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Công ty cổ phần S (gọi tắt là Công ty), người đại diện tham gia tố tụng ông Phạm Thanh H trình bày: Công ty khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn H1 trả nợ, cụ thể như sau: Căn cứ vào hợp đồng cầm cố số LMM240501009NA21X ngày 29/05/2024, Phụ lục hợp đồng cầm cố thể hiện ông Nguyễn Văn H1 cầm cố 01

xe mô tô hai bánh biển kiểm soát số 95B2-067.69; loại xe WAVE; số khung RLHJA3923MY434153 để nhận số tiền 8.670.213 đồng; thời hạn cầm cố là 18 tháng, tính từ ngày 29/05/2024; mức lãi suất là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra, trong hợp đồng cầm cố các bên còn thỏa thuận phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Bên cạnh đó, theo giấy mượn xe ngày 29/05/2024, giữa Công ty và ông H1 còn thỏa thuận phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 216.755 đồng/tháng. Hiện nay, khoản nợ nêu trên đã quá hạn, theo đơn khởi kiện Công ty yêu cầu trả nợ gốc, lãi suất và phí, đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 trả lại xe mô tô đã cầm cố. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của Công ty yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 trả số tiền nợ gốc là 8.249.691 đồng, lãi trong hạn 791.869 đồng, lãi quá hạn 1.805.532 đồng, Công ty không yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 trả các loại phí và không yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 phải có nghĩa vụ trả lại xe nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến của ông Nguyễn Văn H1 được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện ông Nguyễn Văn H1 về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay tổng số tiền tính đến ngày 25/08/2025 là 10.847.092 đồng, trong đó nợ gốc là 8.249.691 đồng, lãi trong hạn 791.869 đồng, lãi quá hạn 1.805.532 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán tất nợ. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền dựa trên hợp đồng cầm cố, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn phường L, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Cần Thơ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn H1 đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H1.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào hợp đồng cầm cố tài sản, Phụ lục hợp đồng hợp đồng cầm cố thể hiện ông Nguyễn Văn H1 có cầm cố 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 95B2-067.69; loại xe WAVE; số khung RLHJA3923MY434153 để nhận số tiền 8.670.213 đồng; thời hạn cầm cố là 18 tháng, tính từ ngày 29/05/2024; mức lãi suất là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra, trong hợp đồng cầm cố các bên còn thỏa thuận phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả tiền gốc và lãi. Vì vậy, giao dịch nêu trên có hiệu lực đối với các bên theo Điều 310, khoản 3 Điều 311 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Do đó, Công ty yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 trả tổng cộng số tiền đến ngày 25/8/2025 là 10.847.092 đồng, trong đó nợ gốc là 8.249.691 đồng, lãi trong hạn 791.869 đồng, lãi quá hạn 1.805.532 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thanh toán tất nợ là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến trả các loại phí và không yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 phải có nghĩa vụ trả lại xe mô tô hai bánh biển kiểm soát số 95B2-067.69; loại xe WAVE; số khung RLHJA3923MY434153. Đây là sự tự nguyện của đương sự, căn cứ Điều 5, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, trong phạm vi giải quyết vụ án Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ nội dung yêu cầu nêu trên.

[4] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 phải chịu theo quy định pháp luật là 542.354 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 310, Điều 311 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện ông Nguyễn Văn H1 về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay tổng số tiền tính đến ngày 25/8/2025 là 10.847.092 đồng (Mười triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm chín mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 8.249.691 đồng (Tám triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm chín mươi một đồng), lãi trong hạn 791.869 đồng (Bảy trăm chín mươi một nghìn, tám trăm sáu mươi chín đồng), lãi quá hạn 1.805.532 đồng (Một triệu, tám trăm lẻ năm nghìn, năm trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày 26/08/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 trả các loại phí, trả lại xe mô tô hai bánh biển kiểm soát số 95B2-067.69; loại xe WAVE; số khung RLHJA3923MY434153.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 phải chịu số tiền là 542.354 đồng (Năm trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi bốn đồng).

Nguyên đơn Công ty cổ phần S (có người đại diện ủy quyền là ông Phạm Thanh H) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 303.275 đồng (Ba trăm lẻ ba nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0008120 lập ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Cần Thơ).

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/8/2025). Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 12- Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Châu Thanh Quyền